

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL  
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION**

**Kính gửi/ To:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
*The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
*Hanoi Stock Exchange.*

**Tên Công ty/Name of company:** CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN/  
*PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK COMPANY*

**Mã chứng khoán/Stock Code:** CPA

**Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice:** Km 26, Quốc lộ 26, xã Krông Pắc, Tỉnh  
Đắk Lắk./ *Km 26, National Route 26, Krong Pac Commune, DakLak Province, Viet Nam*

**Điện thoại/Telephone:** (0262) 3521149.

**Người thực hiện công bố thông tin/ Person responsible for the information  
disclosure :** Bà Nguyễn Huyền Trâm – Tổng giám đốc/ *Ms. Nguyễn Huyền Trâm – General  
Director*

**Loại thông tin công bố/ Type of disclosed information:**

24h/ *Within 24 hours*     72h/ *Within 24 hours*     Yêu cầu/ *On demand*

Bất thường/ *Irregular info.*     Định kỳ/ *Periodic*

**Nội dung thông tin công bố/ Public Disclosure Content:**

Ngày 25/06/2026, Công ty Cổ phần cà phê Phước An đã ký hợp đồng với Công ty  
TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026./ *On  
June 25, 2026, Phuoc An Coffee Joint Stock Company signed a contract with International Auditing  
and Valuation company Limited to audit its 2026 financial statements.*

Công ty Cổ phần cà phê Phước An công bố thông tin Hợp đồng kiểm toán cho năm  
tài chính 2026. Nội dung công bố thông tin đăng tại website./ *Phuoc An Coffee Joint Stock  
Company discloses the information regarding the Audit Contract for the fiscal year 2026.  
The disclosed content is posted on the website: www.phuocancoffee.com.vn/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We commit that the  
information disclosed above is accurate and we take full responsibility before the law for  
the content of the information provided.*

Trân trọng/ *Sincerely.*

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**  
**Person Responsible for Information Disclosure**  
**Tổng Giám đốc/ General Director**

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above;*

- Lưu: VT / *File: Admin;*



*Nguyễn Huyền Trâm*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

Số: 2506/2026/HĐTC/IAV

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**V/v: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Cà phê Phước An và Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế về việc cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An.

Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2026, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

Người đại diện : Bà **NGUYỄN HUYỀN TRÂM**  
Chức vụ : Tổng Giám đốc  
Địa chỉ : Km 26, Quốc lộ 26, Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk,  
Điện thoại : 02623.521149 Fax: .....  
Mã số thuế : 6000183273  
Tài khoản số :  
Tại ngân hàng :

**BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**

Người đại diện : Ông **DƯƠNG VĂN THIỆU**  
Chức vụ : Phó Giám đốc (Giấy ủy quyền số 07/2026/UQ/IAV ngày 02/01/2026)  
Địa chỉ trụ sở : A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : 024 7303 3668  
Mã số thuế : 0106299213  
Tài khoản số : 6688995995  
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – Chi nhánh PGD Hà Đông

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ:

- Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ. (Bao gồm: Báo cáo tài chính giữa niên độ văn phòng, Báo cáo tài chính giữa niên độ các Chi nhánh và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An (nếu có)).

Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ của Bên A.

- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. (Bao gồm: Báo cáo tài chính văn phòng, Báo cáo tài chính các Chi nhánh và Báo cáo tài chính tổng của Công ty Cổ phần Cà phê Phước An (nếu có)).

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, của báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **2.1 Trách nhiệm của bên A**

Dịch vụ soát xét và kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bộ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán;

Ban Tổng Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng

định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

## **2.2 Trách nhiệm của bên B**

### **Đối với dịch vụ soát xét**

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.

Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

## **Đối với dịch vụ kiểm toán**

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

## **ĐIỀU 3: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **3.1 Kế hoạch thực hiện**

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán dự kiến là 05 ngày kể từ từ ngày bắt đầu thực hiện công việc kiểm toán.

Bên B sẽ gửi cho bên A dự thảo Báo cáo soát xét/ Báo cáo kiểm toán trong vòng 15 ngày sau khi hoàn tất cuộc soát xét/kiểm toán.

Sau 10 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc soát xét/kiểm toán nêu tại Điều 1 tương ứng được coi như hoàn thành.

### 3.2 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và Báo cáo kiểm toán

#### **Báo cáo Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ**

Sau khi hoàn tất công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo báo cáo hoặc sau 10 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc soát xét nêu tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ cung cấp cho Bên A: 08 (tám) bộ Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã được soát xét bằng tiếng Việt và 08 (tám) bộ Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã được soát xét bằng tiếng Anh. Trong đó, Bên A giữ mỗi thứ tiếng 06 (sáu) bộ, Bên B giữ mỗi thứ tiếng 02 (hai) bộ.

Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ với tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

#### **Báo cáo Kiểm toán**

Sau khi hoàn tất công việc kiểm toán, (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo báo cáo hoặc sau 10 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc kiểm toán nêu tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Báo cáo kiểm toán được lập thành 08 (tám) bộ tiếng Việt và 08 (tám) bộ tiếng Việt tiếng Anh, Bên A giữ mỗi thứ tiếng 06 (sáu) bộ, Bên B giữ mỗi thứ tiếng 02 (hai) bộ;
- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

## **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

### **4.1 Phí dịch vụ**

Phí dịch vụ soát xét và Kiểm toán theo Điều 1 của Hợp đồng này  
(*Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.*)

**Số tiền (VND)**  
**120.000.000**

Phí dịch vụ nêu trên đã bao gồm chi phí đi lại, ăn ở, phụ phí khác, nhưng **chưa** bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **4.2 Điều khoản thanh toán**

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

- Bên A tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi Hai bên đã ký hợp đồng;
- Thanh toán thêm 20% sau khi bên B phát hành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ;
- Thanh toán 50% giá trị còn lại hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi Bên B đã phát hành Báo cáo kiểm toán và hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

## **ĐIỀU 5: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM VÀ BỒI THƯỜNG**

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí mà Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B

## **ĐIỀU 6: BẢO MẬT THÔNG TIN**

Điều khoản bảo mật được hiểu bao gồm các nội dung bảo mật tại Điều 2 và các nội dung diễn giải tại Điều này của hợp đồng như sau: Mỗi Bên cam đoan rằng Bên đó sẽ bảo mật và vào bất kỳ thời điểm nào không sử dụng hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào, ngoại trừ: (i) tiết lộ cho các đại diện và cố vấn chuyên môn của mình, tiết lộ cho các công ty liên kết, nhà thầu phụ, các bên cung cấp dịch vụ thuê ngoài; hoặc (ii) theo yêu cầu của pháp luật hoặc bất kỳ cơ quan pháp luật hoặc quy định, về các điều khoản và điều kiện hoặc sự tồn tại của Hợp Đồng này hoặc bất kỳ thông tin và/hoặc các tư liệu liên quan đến việc kinh doanh hay công việc hoặc bất kỳ thông tin nào khác có tính chất bảo mật theo quyết định của Bên còn lại ("Thông Tin Mật").

Không Bên nào được sử dụng bất kỳ Thông Tin Mật nào như vậy, ngoại trừ để thực hiện Hợp Đồng này hoặc được cho phép theo Hợp Đồng này hoặc để thực hiện bất kỳ thông báo nào liên quan đến Hợp Đồng này hoặc do đối tượng của Hợp Đồng này yêu cầu nếu không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại.

Các nghĩa vụ bảo mật này không được áp dụng đối với bất kỳ Thông Tin Mật nào mà: (i) là và trở thành thông tin thuộc về công chúng mà không do lỗi của Bên nhận thông tin; (ii) đã được Bên nhận thông tin biết đến trước khi Bên tiết lộ thông tin tiết lộ cho Bên nhận thông tin và Bên nhận thông tin có thể chứng minh cho Bên tiết lộ thông tin về điều đó và rằng khi biết được thông tin đó Bên nhận thông tin không có nghĩa vụ bảo mật Thông Tin Mật đó; (iii) theo yêu cầu của pháp luật hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo lệnh của tòa án có thẩm quyền; hoặc (iv) được Bên nhận thông tin phát triển độc lập mà không vi phạm Hợp Đồng này.

Mỗi Bên phải bằng nỗ lực tốt nhất của mình để đảm bảo nhân viên của mình và công ty liên kết tuân thủ mọi nghĩa vụ của Bên nhận thông tin theo điều này

## **ĐIỀU 7: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

## **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này là toàn bộ những thỏa thuận giữa Bên A và Bên B và thay thế cho tất cả các thỏa thuận hiện tại và trước đây bằng văn bản hay không bằng văn bản liên quan đến hợp đồng này của hai Bên. Hợp đồng này thiết lập sự thỏa thuận tổng thể và sự hiểu biết giữa các Bên về các nội dung trong hợp đồng. Mọi thay đổi trong nội dung của Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực sau khi được ký bởi đại diện của hai Bên. Mỗi điều khoản trong Hợp đồng này cấu thành từng điều khoản riêng biệt và độc lập. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này bị xem là không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được theo phán quyết của tòa án hay cơ quan có đủ quyền hạn pháp lý, thì các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi kết thúc Hợp đồng hoặc khi có thoả thuận huỷ bỏ Hợp đồng của cả hai Bên. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.

Đối với một số điều khoản liên quan đến bảo mật, giới hạn trách nhiệm bồi thường và giới hạn sử dụng báo cáo kiểm toán vẫn còn hiệu lực khi Hợp đồng này kết thúc.

Đại diện bên A  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HUYỀN TRÂM

Đại diện bên B  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ  
ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**  
Phó Giám đốc



DƯƠNG VĂN THIỆU